

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN TUY PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: /UBND-VX

Tuy Phước, ngày tháng 11 năm 2023

V/v phối hợp hướng dẫn
cấp phép sử dụng tần số
cho thiết bị vô tuyến điện

Kính gửi:

- Phòng Văn hóa và Thông tin huyện;
- Trung tâm Văn hóa - Thông tin - Thể thao huyện;
- UBND các xã, thị trấn.

Thực hiện Công văn số 1363/STTTT-BCVT&CNTT ngày 06/11/2023 của Sở Thông tin và Truyền thông Bình Định về việc phối hợp hướng dẫn, cấp phép sử dụng tần số cho thiết bị vô tuyến điện;

Thực hiện Nghị định số 63/2023/NĐ-CP ngày 18/8/2023 của Chính phủ về quy định chi tiết một số điều của Luật Tần số vô tuyến điện số 42/2009/QH12 được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 09/2022/QH15. Nghị định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 18/8/2023; theo đó, tại Chương II (từ Điều 4 đến Điều 8) quy định về cấp phép và hồ sơ đề nghị cấp, cấp lại, cấp đổi, gia hạn, sửa đổi, bổ sung nội dung giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện. (gửi kèm Nghị định số 63/2023/NĐ-CP của Chính phủ).

Nhằm đảm bảo công tác hướng dẫn, cấp phép sử dụng tần số vô tuyến điện cho thiết bị vô tuyến điện đạt hiệu quả, Chủ tịch UBND huyện yêu cầu Phòng Văn hóa và Thông tin, Trung tâm Văn hóa - Thông tin - Thể thao huyện và UBND các xã, thị trấn phối hợp triển khai thực hiện một số nhiệm vụ, cụ thể như sau:

1. Phổ biến, hướng dẫn các cơ sở truyền thanh tổ chức quản lý, sử dụng Đài truyền thanh không dây (đối với các Đài còn sử dụng sóng FM) thực hiện các quy định về thủ tục cấp, gia hạn, sửa đổi, bổ sung nội dung Giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện theo quy định tại Nghị định số 63/2023/NĐ-CP, cụ thể như sau:

1.1. Hồ sơ đề nghị cấp, sửa đổi, bổ sung nội dung Giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện.

a) Đối với thiết bị phát thanh (áp dụng cho cơ sở truyền thanh cấp huyện).

Bản khai thông tin chung và bản khai thông số kỹ thuật, khai thác theo mẫu quy định tại Mẫu 1d, Phụ lục kèm theo Nghị định số 63/2023/NĐ-CP.

b) Đối với Đài truyền thanh không dây (sử dụng sóng FM).

Bản khai thông tin chung và bản khai thông số kỹ thuật, khai thác theo mẫu quy định tại Mẫu 1đ, Phụ lục kèm theo Nghị định số 63/2023/NĐ-CP.

1.2. Hồ sơ đề nghị cấp đổi, gia hạn nội dung Giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện (áp dụng cho cơ sở truyền thanh cấp huyện và Đài truyền thanh không dây sử dụng sóng FM).

Bản khai thông tin chung và bản khai đề nghị cấp đổi, gia hạn giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện theo Mẫu Bản khai đề nghị cấp đổi, gia hạn quy định tại điểm c, khoản 1, Phụ lục II, kèm theo Nghị định số 63/2023/NĐ-CP.

* Lưu ý: Trước khi giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện hết hạn ít nhất là 30 ngày, tổ chức có nhu cầu tiếp tục sử dụng tần số phải gửi hồ sơ đề nghị gia hạn theo quy định.

2. Hồ sơ đề nghị cấp mới giấy phép

2.1 Đài vô tuyến điện đặt trên phương tiện nghề cá là đài di động đặt trên phương tiện nghề cá, sử dụng tần số vô tuyến điện dành cho phương tiện nghề cá, tần số vô tuyến điện cho mục đích giám sát hành trình tàu cá và tần số vô tuyến điện cho mục đích an toàn trên biển.

Hồ sơ đề nghị cấp giấy phép gồm:

a. Bản khai thông tin chung và bản khai thông số kỹ thuật, khai thác theo Mẫu 1c quy định tại Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định này.

b. Bản sao hợp pháp (có chứng thực) hoặc bản sao điện tử hợp pháp Căn cước công dân hoặc Giấy chứng minh nhân dân hoặc Hộ chiếu còn thời hạn (đối với cá nhân đề nghị cấp giấy phép); bản sao hợp pháp hoặc bản sao điện tử hợp pháp Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh (đối với hộ kinh doanh đề nghị cấp giấy phép).

c. Bản sao Hợp đồng sử dụng dịch vụ thông tin vệ tinh với doanh nghiệp viễn thông hoặc đại lý được doanh nghiệp viễn thông ủy quyền đã được Bộ Thông tin và Truyền thông cấp giấy phép cung cấp dịch vụ (áp dụng đối với đài trái đất hoạt động độc lập của tổ chức, cá nhân, hộ kinh doanh và đài vô tuyến điện đặt trên phương tiện nghề cá có thiết bị giám sát hành trình tàu cá qua vệ tinh).

2.2 Mạng thông tin vô tuyến điện nội bộ là mạng viễn thông nội bộ gồm các đài vô tuyến điện di động sử dụng tần số vô tuyến điện thuộc nghiệp vụ di động mặt đất, sử dụng ăng-ten tích hợp, có công suất phát sóng vô tuyến điện không quá 5W do tổ chức, cá nhân thiết lập tại địa điểm có địa chỉ và phạm vi xác định mà tại khu vực này chủ mạng đó được quyền sử dụng để phục vụ liên lạc nội bộ, không nhằm mục đích sinh lợi trực tiếp từ hoạt động của mạng (Thiết bị bộ đàm (có công suất dưới 5W) sử dụng trong nhà hàng, khách sạn, karaoke, bảo vệ...).

Hồ sơ đề nghị cấp giấy phép gồm:

a. Bản khai thông tin chung và bản khai thông số kỹ thuật, khai thác theo Mẫu 1g2 quy định tại Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định này.

b. Bản sao hợp pháp hoặc bản sao điện tử hợp pháp Căn cước công dân hoặc Giấy chứng minh nhân dân hoặc Hộ chiếu còn thời hạn (đối với cá nhân đề nghị cấp giấy phép); bản sao hợp pháp hoặc bản sao điện tử hợp pháp Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh (đối với hộ kinh doanh đề nghị cấp giấy phép).

c. Các tài liệu, giấy tờ khác kèm theo: Tùy theo từng đối tượng xin cấp giấy phép.

2.3 Đài tàu là đài di động đặt trên tàu thuyền, các phương tiện nổi hoặc đặt trên các mô hình mô phỏng (để phục vụ cho công tác dạy học, nghiên cứu khác) không phải đài tàu cứu nạn, sử dụng tần số vô tuyến điện thuộc nghiệp vụ di động hàng hải, nghiệp vụ di động hàng hải qua vệ tinh và nghiệp vụ vô tuyến xác định thuộc hệ thống cấp cứu và an toàn hàng hải toàn cầu (GMDSS).

Hồ sơ đề nghị cấp giấy phép gồm:

a. Bản khai thông tin chung và bản khai thông số kỹ thuật, khai thác theo Mẫu 1h quy định tại Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định này.

b. Bản sao hợp pháp hoặc bản sao điện tử hợp pháp Căn cước công dân hoặc Giấy chứng minh nhân dân hoặc Hộ chiếu còn thời hạn (đối với cá nhân đề nghị cấp giấy phép); bản sao hợp pháp hoặc bản sao điện tử hợp pháp Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh (đối với hộ kinh doanh đề nghị cấp giấy phép).

2.4 Đài vô tuyến điện liên lạc với phương tiện nghề cá là đài vô tuyến điện đặt trên đất liền để liên lạc với phương tiện nghề cá, sử dụng tần số vô tuyến điện dành cho phương tiện nghề cá và các tần số vô tuyến điện cho mục đích an toàn trên biển, không cung cấp dịch vụ viễn thông.

Hồ sơ đề nghị cấp giấy phép gồm:

a. Bản khai thông tin chung và bản khai thông số kỹ thuật, khai thác theo Mẫu 1i quy định tại Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định này.

b. Bản sao hợp pháp hoặc bản sao điện tử hợp pháp Căn cước công dân hoặc Giấy chứng minh nhân dân hoặc Hộ chiếu còn thời hạn (đối với cá nhân đề nghị cấp giấy phép); bản sao hợp pháp hoặc bản sao điện tử hợp pháp Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh (đối với hộ kinh doanh đề nghị cấp giấy phép).

2.5 Đài vô tuyến điện nghiệp dư là đài thuộc nghiệp vụ vô tuyến điện nghiệp dư và nghiệp vụ vô tuyến điện nghiệp dư qua vệ tinh.

Hồ sơ đề nghị cấp giấy phép gồm:

a. Bản khai thông tin chung và bản khai thông số kỹ thuật, khai thác theo Mẫu 1b quy định tại Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định này.

b. Bản sao hợp pháp hoặc bản sao điện tử hợp pháp Căn cước công dân hoặc Giấy chứng minh nhân dân hoặc Hộ chiếu còn thời hạn (đối với cá nhân đề nghị cấp giấy phép); bản sao hợp pháp hoặc bản sao điện tử hợp pháp Giấy

chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh (đối với hộ kinh doanh đề nghị cấp giấy phép).

c. Bản sao Chứng chỉ vô tuyến điện nghiệp dư hoặc thông tin liên quan đến Chứng chỉ vô tuyến điện nghiệp dư theo quy định của nước sở tại của tổ chức, cá nhân đề nghị cấp giấy phép (áp dụng đối với đài vô tuyến điện nghiệp dư).

3. Lệ phí cấp giấy phép và phí sử dụng tần số, thực hiện theo:

- Thông tư 265/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài Chính;
- Thông tư 11/2022/TT-BTC ngày 21/2/2022 của Bộ Tài Chính: Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 265/2016/TT-BTC ngày 14 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính;
- Thông tư 120/2021/TT-BTC ngày 24/12/2021 Quy định mức thu một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn cho đối tượng chịu ảnh hưởng bởi dịch COVID-19;
- Thông tư 44/2023/TT-BTC ngày 29/6/2023 của Bộ tài chính quy định mức thu một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ người dân và doanh nghiệp.

Yêu cầu Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan tổ chức triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Sở Thông tin và Truyền thông;
- CT, PCT UBND huyện (Đ/c Tân);
- PCVPVX, CVVP (K5);
- Lưu: VT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Hùng Tân